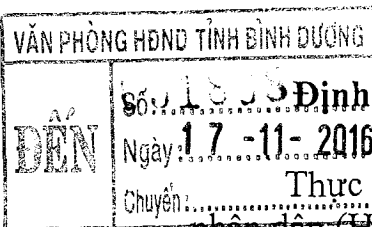


Số: 124 /BC-UBND

Bình Dương, ngày 17 tháng 11 năm 2016



## BÁO CÁO

Số: 124/BC-UBND Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương

Ngày: 17-11-2016  
Chuyên: .....

Thực hiện Nghị quyết số 26/2010/NQ/HĐND7 ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành Quyết định số 54/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011. Qua 6 năm thực hiện, UBND tỉnh đánh giá tình hình thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương (NSDP) giai đoạn năm 2011 – 2016 như sau:

### I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN NĂM 2011 – 2016

#### 1. Về ưu điểm

a) Bảo đảm được kinh phí hoạt động cho các cấp, các ngành, các đơn vị cơ sở; đảm bảo nguồn lực để thực hiện các chế độ, chính sách và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương;

b) Tạo tính chủ động cho lãnh đạo đơn vị trong quản lý biên chế và sử dụng kinh phí, khuyến khích các đơn vị tiết kiệm biên chế và kinh phí hoạt động được giao để tăng thêm thu nhập, góp phần quan trọng vào việc động viên cán bộ công chức (CBCC) phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao<sup>1</sup>

c) Là cơ sở để thực hiện việc phân bổ chi thường xuyên của ngân sách các cấp trong năm đầu tiên và trong cả thời kỳ ổn định ngân sách, hàng năm trên cơ sở tổng quỹ tiền lương và các khoản chi cho con người phát sinh có tính toán bổ sung kinh phí hoạt động để đảm bảo cơ cấu tối thiểu theo quy định.

d) Đảm bảo khả năng cân đối ngân sách các cấp và đáp ứng nhu cầu kinh phí cho các đơn vị, các cấp, các ngành thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của cả giai đoạn năm 2011 - 2016;

đ) Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSDP được xác định theo các tiêu chí chủ yếu là dân số, biên chế và các tiêu chí phụ theo từng lĩnh vực chi như: số học sinh, cấp học, địa bàn khó khăn, vùng xa, giường bệnh... Việc phân bổ này cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và các cấp chính quyền địa phương.

<sup>1</sup> Cụ thể đã có 274 đơn vị quản lý nhà nước tiết kiệm được kinh phí (tỉnh 21 đơn vị, huyện 162 đơn vị, xã 91 đơn vị), với số biên chế tiết kiệm bình quân 485 biên chế/năm, (tỉnh 126 biên chế, huyện 122 biên chế, xã 237 biên chế), mức tiết kiệm hàng năm là 76 tỷ 850 triệu đồng (tỉnh: 23 tỷ 444 triệu đồng, huyện: 23 tỷ 455 triệu đồng, xã 29 tỷ 951 triệu đồng), thu nhập tăng thêm hàng tháng/ người: khối tỉnh 662.000 đồng (cao nhất là 1.257.000 đồng, thấp nhất là 257.000 đồng), khối huyện 779.000 đồng (cao nhất là 1.141.000 đồng, thấp nhất là 545.000 đồng), khối xã 554.000 đồng (cao nhất 1.157.000 đồng, thấp nhất là 156.000 đồng)

e) Cơ bản đảm bảo tính phù hợp, công bằng trong phân bổ nguồn lực ngân sách nhà nước (NSNN) thông qua các hệ thống căn cứ, nguyên tắc phân bổ định mức, thể hiện tính công khai, minh bạch trong phân bổ nguồn lực ngân sách cho các đơn vị, các cấp, các ngành.

## **2. Về hạn chế**

a) Định mức cơ cấu cả tiền lương, phụ cấp, các khoản theo lương (chỉ cho con người) và kinh phí hoạt động trong đó phân chi cho con người giữa các đơn vị là khác nhau nên mức chi hoạt động cũng khác nhau nên dễ tạo tâm lý thắc mắc, so bì giữa các đơn vị. Mặt khác, do cơ cấu chi hoạt động theo lương, nên khi Trung ương điều chỉnh mức lương cơ sở, ngoài việc tính toán lại quỹ tiền lương còn phải tính lại kinh phí hoạt động gây tốn kém rất lớn về thời gian, công sức.

b) Định mức chi cơ bản phù hợp, nhưng do yêu cầu phải thực hiện chủ trương tiết kiệm nên có đơn vị tiết kiệm được ít hoặc không tiết kiệm được biên chế thì hầu như không có nguồn để tăng thêm thu nhập cho CBCC.

c) Đối với khối huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là huyện) định mức chi cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục được phân bổ theo 3 tiêu chí dân số, học sinh, trường chuyên biệt. Trường hợp sau khi phân bổ kinh phí hoạt động không đảm bảo cơ cấu quỹ lương 80% và hoạt động là 20% (gọi tắt là cơ cấu 80/20) thì sẽ bổ sung cho đủ cơ cấu. Các đơn vị sự nghiệp y tế, định mức vừa phân bổ theo tiêu chí dân số đối với sự nghiệp phòng bệnh, vừa phân bổ theo tiêu chí giường bệnh, tiêu chí đặc thù, biên chế và cơ sở hoạt động đối với sự nghiệp chữa bệnh... đã tạo nên khó khăn, phức tạp cho các đơn vị trong việc tính toán, phân bổ dự toán chi thường xuyên.

## **II. XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2017 VÀ GIAI ĐOẠN NĂM 2017 – 2020**

Thực hiện Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017, UBND tỉnh xây dựng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017 và giai đoạn năm 2017 – 2020 như sau:

Với đặc điểm hiện nay là các đơn vị quản lý nhà nước, khối đảng, đoàn thể (quản lý hành chính) của tỉnh đã làm việc tại trung tâm hành chính nên chi phí chung phát sinh tập trung phần lớn tại Ban quản lý Tòa nhà.

### **1. Yêu cầu**

a) Định mức phân bổ NSNN phải phù hợp với khả năng cân đối ngân sách;  
b) Đơn vị có hoạt động thường xuyên giống nhau sẽ có mức chi giống nhau;  
c) Đảm bảo kinh phí cho bộ máy và kinh phí hoạt động để thực hiện nhiệm vụ giai đoạn năm 2017- 2020 của từng sở, ban, ngành và từng huyện;

d) Tiếp tục thúc đẩy thực hiện tiết kiệm chi tiêu, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, góp phần đổi mới quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công;

đ) Định mức chi quản lý hành chính được bố trí đảm bảo chi cho hoạt động của các đơn vị, các ban ngành trong thực hiện quyền tự chủ và thúc đẩy thực hành tiết kiệm để tăng thu nhập; đối với các đơn vị sự nghiệp, việc xây dựng định mức và bố trí dự toán ngân sách hàng năm phải phù hợp với lộ trình thực hiện Nghị định

16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

## **2. Nguyên tắc phân bổ**

a) Kế thừa những ưu điểm và khắc phục những hạn chế của định mức chi thường xuyên theo Quyết định số 54/2010/QĐ-UBND, định mức chi thường xuyên năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020 được tính toán khoán riêng lương (chỉ cho con người) và kinh phí hoạt động;

b) Định mức chi thường xuyên năm 2017 được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 – 2020. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách,... Sở Tài chính sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh phù hợp với thực tế;

c) Định mức phân bổ cho một biên chế/một năm (gồm chi cho con người và chi hoạt động) là cơ sở thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

d) Đối với các đơn vị sự nghiệp, hàng năm trên cơ sở nguồn thu sẽ tính toán để giảm trừ phần bổ sung từ ngân sách nhà nước theo đúng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công được quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ, riêng ngành y tế thực hiện theo Thông tư liên tịch số 37/TTLT-BTC-BYT của Bộ Y tế và Bộ Tài chính.

đ) Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp I của tỉnh căn cứ định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương để tiến hành giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, công khai, minh bạch và cân đối với nguồn thu sự nghiệp hàng năm.

e) Chi hoạt động cho bộ máy của sự nghiệp giáo dục - đào tạo và y tế được tính trên biên chế thực tế thực hiện trong biên chế được cấp thẩm quyền giao.

## **3. Phương pháp xác định định mức phân bổ chi thường xuyên đối với đơn vị quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể**

a) Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương: được tính theo số phát sinh thực tế (không vượt quá số biên chế được giao và số lao động hợp đồng đối với một số chức danh theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự toán chi thường xuyên năm 2017 được tính trên số biên chế được giao của năm 2016); đối với số biên chế chưa tuyển dụng so với biên chế được giao được phân bổ theo hệ số 2.34 và các khoản đóng góp theo chế độ<sup>2</sup>.

b) Tính đủ các khoản chi hoạt động thường xuyên<sup>3</sup> và chi sửa chữa tài sản<sup>4</sup>

## **III. ĐỊNH MỨC CHI THƯỜNG XUYỀN NĂM 2017 VÀ GIAI ĐOẠN NĂM 2017- 2020**

<sup>2</sup> Riêng dự toán phân bổ cho ngân sách cấp huyện và cấp xã được tính theo hệ số lương bình quân nhân với (x) biên chế được giao

<sup>3</sup> Chi thường xuyên bao gồm tất cả các khoản chi nhằm đảm bảo hoạt động thường xuyên của đơn vị, trừ các khoản mua sắm, thay thế có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên/1 tài sản

<sup>4</sup> Sửa chữa: máy photo, vi tính, trang thiết bị, fax, các tài sản khác của đơn vị; xe ô tô: thay vỏ ruột, bảo dưỡng, bảo trì, rửa xe, thay nhớt. Định kỳ 3 đến 5 năm bố trí sửa chữa lớn từ kinh phí ngoài khoán tùy theo thời gian tài sản được trang bị

## **1. Định mức chi các đơn vị quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể**

**a) Chi cho con người:** Gồm tiền lương, các khoản phụ cấp, đóng góp

### **b) Chi hoạt động**

#### **b.1) Cấp tỉnh**

- Mức chi: 50 triệu đồng/biên chế được giao/năm<sup>5</sup>

- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được giao biên chế<sup>6</sup>: Được thực hiện khoán chi theo định mức trên đối với số biên chế được giao.

- Các đơn vị dự toán trực thuộc sở, ban, ngành: 40 triệu đồng/biên chế/năm<sup>7</sup> (tương đương 80% mức chi của đơn vị dự toán cấp 1)

#### **b.2) Cấp huyện<sup>8</sup>**

-Mức chi: 45 triệu đồng/biên chế/năm.

- Khoán chi thêm kinh phí hoạt động đối với các phòng ban có ít biên chế, cụ thể: đơn vị có từ 6 đến 9 biên chế được tính thêm 5%; đơn vị có từ 5 biên chế trở xuống được tính thêm 10%.

#### **b.3) Cấp xã**

-Mức chi: 35 triệu đồng/biên chế/năm.

## **2. Định mức phân bổ chi sự nghiệp Giáo dục**

### **a) Tuyến tỉnh**

Chi thường xuyên cho các đơn vị giáo dục công lập:

- Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao)

- Chi hoạt động:

+ Chi cho bộ máy:

\* Trung tâm ngoại ngữ tin học và bồi dưỡng nghiệp vụ: 27 triệu đồng/người/năm

\* Trung tâm Giáo dục thường xuyên và kỹ thuật hướng nghiệp và các trường Trung học phổ thông (THPT):

. Trường có từ 1.000 học sinh trở lên: 28 triệu đồng/người/năm

. Trường có từ 500 đến dưới 1.000 học sinh: 26 triệu đồng/người/năm

. Trường có dưới 500 học sinh: 24 triệu đồng/người/năm

<sup>5</sup> Tổng mức chi tăng bình quân 10% so với năm 2016. Nếu kể cả số chi qua Ban quản lý Tòa nhà thì mức chi hoạt động là 87 triệu đồng/biên chế/năm

<sup>6</sup> Gồm các đơn vị: Hội Văn học nghệ thuật, Hội chữ thập đỏ, Hội Đông y, Hội người mù, Câu lạc bộ hưu trí, Liên minh các Hợp tác xã, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật

<sup>7</sup> Định mức chi bình quân tăng so với định mức cũ là 12 triệu đồng. Nếu kể cả số chi qua Ban quản lý Tòa nhà thì mức chi hoạt động là 77 triệu đồng/biên chế/năm

<sup>8</sup> Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp được giao biên chế: được vận dụng khoán chi theo định mức trên đối với số biên chế được giao và hỗ trợ với mức cụ thể theo nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền giao hàng năm.

.Trường THPT chuyên và THPT chất lượng cao: 30 triệu đồng/người/năm,  
+ Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập tính trên đầu học sinh: Trung tâm Giáo dục thường xuyên và kỹ thuật hướng nghiệp, THPT: 400.000 đồng/học sinh/năm, riêng trường THPT chuyên: 1.000.000 đồng/học sinh/năm và trường THPT chất lượng cao là 800.000 đồng/học sinh/năm.

### **b) Tuyển huyện**

b.1) Quỹ tiền lương: được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao)

b.2) Chi hoạt động:

- Chi cho bộ máy (mầm non, tiểu học và trung học cơ sở): 20 triệu đồng/biên chế/năm

- Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở): 400.000 đồng/học sinh/năm

## **3. Định mức phân bổ chi sự nghiệp Đào tạo, dạy nghề**

### **a) Tuyển tỉnh**

a.1) Chi thường xuyên cho các đơn vị:

- Quỹ tiền lương: theo Quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao) với mức lương cơ sở theo quy định hiện hành.

- Chi hoạt động

+ Chi cho bộ máy:

. Trường ĐH Thủ Dầu Một: 28 triệu đồng/người/năm

. Các trường Cao đẳng: 27 triệu đồng/người/năm

. Các trường trung cấp: 27 triệu đồng/người/năm

. Trường Chính trị: 27 triệu đồng/người/năm

+ Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập:

. Trường Cao đẳng, Đại học: 3.800.000 đồng/học sinh/năm

. Trường trung cấp Văn hóa Mỹ thuật: 6.400.000 đồng/học sinh/năm

. Trường Chính trị: 5.400.000 đồng/học sinh/năm

. Các trường Trung cấp khác: 3.200.000 đồng/học sinh/năm

a.2) Chi cho các nội dung đào tạo hàng năm của các ngành, chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phân bổ theo thực tế phát sinh và chế độ quy định.

### **b) Tuyển huyện**

Trường trung cấp nghề cấp huyện và Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện

- Chi cho bộ máy:

+ Quỹ tiền lương theo số biên chế thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao) với mức lương cơ sở theo quy định hiện hành.

+ Chi hoạt động: 30 triệu đồng/biên chế/năm.



- Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập đối với Trường Trung cấp nghề: 3.200.000 đồng/học sinh/năm.<sup>9</sup>

- Chi cho học viên Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị: theo nhiệm vụ đào tạo được giao và chế độ quy định.

#### **4. Định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế:**

+ Nguồn thu: Thực hiện theo quy định.

+ Chi: chi cho con người (Quỹ tiền lương theo mức lương cơ sở hiện hành, các khoản phụ cấp, trợ cấp); Chi hoạt động.

+ Mức phân bổ ngân sách hàng năm cho các đơn vị để chi hỗ trợ một phần chi phí hoạt động thường xuyên mà nguồn thu chưa đảm bảo.

Định mức chi sự nghiệp y tế được phân bổ như sau:

**a) Công tác khám bệnh, chữa bệnh:** Tính trên chi phí phục vụ chuyên môn cho một giường bệnh theo kế hoạch được giao và quỹ lương thực tế

- Quỹ lương và phụ cấp đặc thù: được trang trải từ nguồn thu theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TT-BYT-BTC.

- Chi hoạt động :

+ BV Đa khoa tỉnh : 73 triệu đồng/giường bệnh/năm<sup>10</sup>

+ BV Y học cổ truyền : 51 triệu đồng/giường bệnh/năm<sup>11</sup>

+ BV Điều dưỡng - Phục hồi chức năng: 56 triệu đồng/giường bệnh/năm<sup>12</sup>

Đối với giường bệnh trung cao (tuyến tỉnh) được nhân với hệ số 1.3<sup>13</sup>

+ Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố: 12 triệu đồng/giường bệnh/năm, đây là mức tối đa được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, đối với các Trung tâm Y tế có nguồn thu sự nghiệp (thu từ giá dịch vụ khám, chữa bệnh,...) đảm bảo được nhu cầu chi cho công tác khám, chữa bệnh: ngân sách nhà nước không phân bổ kinh phí.

**b) Công tác phòng bệnh và lĩnh vực dân số Kế hoạch hóa gia đình:**

- Quỹ lương cấp theo biên chế thực tế (không vượt số biên chế được giao)

- Hoạt động:

*b.1) Tuyến tỉnh:* 35 triệu đồng/biên chế/năm.

Hàng năm trên cơ sở nguồn thu sẽ tính toán để giảm trừ phần bổ sung từ ngân sách nhà nước.

*b.2) Tuyến huyện*

*b.2.1) Công tác y tế dự phòng và công tác dân số - Kế hoạch hóa gia đình*

- Chi hoạt động theo số biên chế thực tế: 30 triệu đồng/biên chế/năm.

<sup>9</sup> Bằng với mức chi cho 1 học sinh của Trường Trung cấp nghề khối tỉnh

<sup>10</sup> Trong đó từ nguồn thu dịch vụ là 51 triệu đồng/giường bệnh kế hoạch/năm (với doanh thu đạt được là 335 tỷ đồng)

<sup>11</sup> Trong đó từ nguồn thu dịch vụ là 26 triệu đồng/giường bệnh kế hoạch/năm (với doanh thu đạt được là 33 tỷ đồng)

<sup>12</sup> Trong đó từ nguồn thu dịch vụ là 36 triệu đồng/giường bệnh kế hoạch/năm (với doanh thu đạt được là 31 tỷ đồng)

<sup>13</sup> Kế thừa định mức cũ theo Quyết định số 54/2010/QĐ-UBND

b.2.2) Phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã, phường, thị trấn:

- Phòng khám đa khoa khu vực: 60 triệu đồng/phòng khám/năm.

- Trạm y tế: 50 triệu đồng/trạm/năm

**c) Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh**

- Quỹ lương cấp theo biên chế thực tế, không vượt số biên chế được giao

- Chi phí hoạt động cho một biên chế thực tế 55 triệu đồng/biên chế/năm (trong đó chi từ nguồn thu là 19 triệu đồng/biên chế/năm)

**5. Định mức phân bổ chi sự nghiệp Văn hoá thông tin Thể dục thể thao**

a) Chi cho bộ máy:

- Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản theo lương: được tính theo số phát sinh thực tế; đối với số biên chế chưa tuyển dụng so với biên chế được giao được phân bổ theo hệ số 2.34 nhân với ( x ) mức lương cơ sở hiện hành

b) Chi hoạt động tính theo số biên chế được giao:

b.1) Tuyển tỉnh: 35 triệu đồng/biên chế/năm.

b.2) Tuyển huyện: 30 triệu đồng/biên chế/năm.

**6. Định mức phân bổ chi sự nghiệp phát thanh truyền hình**

a) Tuyển tỉnh

Căn cứ vào tổng mức chi thường xuyên năm 2017 tính theo định mức phân bổ trên và theo quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, việc phân bổ dự toán của đơn vị được thực hiện theo quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP.

b) Tuyển huyện

- Quỹ tiền lương theo số biên chế thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao) với mức lương cơ sở theo quy định hiện hành.

- Chi hoạt động theo số biên chế được giao: 30 triệu đồng/biên chế/năm.

**7. Định mức phân bổ chi sự nghiệp đảm bảo xã hội và văn xã khác**

a) Tuyển tỉnh

- Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản theo lương: được tính theo số phát sinh thực tế; đối với số biên chế chưa tuyển dụng so với biên chế được giao được phân bổ theo hệ số 2.34 nhân với ( x ) mức lương cơ sở hiện hành

- Chi hoạt động tính theo số biên chế được giao: 35 triệu đồng/biên chế/năm

b) Tuyển Huyện

- Quỹ tiền lương theo số biên chế thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao) với mức lương cơ sở theo quy định hiện hành.

- Chi hoạt động theo số biên chế được giao: 30 triệu đồng/biên chế/năm.

**8. Phân bổ chi thường xuyên thuộc các lĩnh vực khác (chi sự nghiệp khoa học công nghệ, môi trường, sự nghiệp kinh tế)**

a) Tuyển tỉnh

- Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản theo lương: được tính theo số phát sinh thực tế; đối với số biên chế chưa tuyển dụng so với biên chế được giao được phân bổ theo hệ số 2.34 nhân với ( x ) mức lương cơ sở hiện hành

- Chi hoạt động tính theo số biên chế được giao: 35 triệu đồng/biên chế/năm. Hàng năm căn cứ vào nguồn thu để giảm trừ phần kinh phí bố trí từ ngân sách.

#### **b) Tuyển huyện**

- Quỹ tiền lương theo số biên chế thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao) với mức lương cơ sở theo quy định hiện hành.

- Chi hoạt động theo số biên chế được giao: 30 triệu đồng/biên chế/năm.

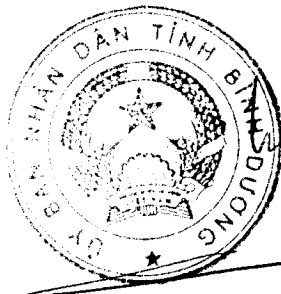
Đối với kinh phí phân bổ cho chi sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp văn xã, an ninh quốc phòng, hàng năm sẽ căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, các chỉ tiêu kinh tế xã hội và yêu cầu phát triển để phân bổ kinh phí cho phù hợp.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện định mức chi thường xuyên năm 2011, giai đoạn năm 2011 – 2016 và xây dựng định mức chi cho năm 2017, giai đoạn năm 2017 – 2020, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Cục Thống kê;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố TDM;
- LĐVP, Tào, KTN, NC, VX, TH, HCTC;
- Lưu: VT *uu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm